VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giao thông vận tải, bao gồm: Tổ chức thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; các loại hình khen thưởng, hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định và trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tuyến trình và thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến; Quỹ thi đua, khen thưởng; báo cáo, kiểm tra, xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp (sau đây gọi chung là đơn vị) thuộc Bộ Giao thông vận tải và các sở giao thông vận tải.

2. Các tổ chức, cá nhân khác hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.

3. Cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài; cơ quan, tổ chức Việt Nam và nước ngoài, các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có đóng góp trong lĩnh vực giao thông vận tải Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai;

b) Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển;

c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; nếu không đăng ký thi đua sẽ không được bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho cùng một đối tượng; không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho cùng một thành tích đạt được;

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

đ) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;

e) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Hình thức khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

Chương II
TỔ CHỨC THI ĐUA, CÁC DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1
HÌNH THỨC, NỘI DUNG, ĐĂNG KÝ VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua.

2. Thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định, để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung, chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của đơn vị và có tính khả thi.

2. Triển khai các biện pháp để tổ chức, vận động quần chúng tham gia phong trào thi đua và theo dõi, chỉ đạo quá trình tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua; biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 6. Đăng ký thi đua, danh hiệu thi đua

1. Đăng ký thi đua thường xuyên: Hàng năm, các đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Bộ), sở giao thông vận tải chủ động tổ chức cho các cá nhân, tập thể đăng ký thi đua với các nội dung, chỉ tiêu, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; gửi bản đăng ký thi đua về Bộ Giao thông vận tải trước ngày 15/02.

2. Đăng ký thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề):

a) Các đơn vị, sở giao thông vận tải tổ chức phát động thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) phải chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Bộ Giao thông vận tải sau 15 ngày kể từ ngày phát động phong trào thi đua;

b) Các đơn vị trực thuộc Bộ được Bộ Giao thông vận tải giao chủ trì theo dõi nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hoặc một dự án, công trình, chương trình cần tập trung để phát động thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) hoặc hưởng ứng một cuộc vận động có nhiều thành phần tham gia thì phải chủ động tổ chức thi đua, đăng ký thi đua, hình thức khen thưởng của các đơn vị có liên quan gửi về Bộ Giao thông vận tải.

Điều 7. Trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi quản

lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hàng năm, 5 năm và nhiệm vụ chính trị được giao, phối hợp với tổ chức đoàn thể để tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm tham mưu cho Bộ trưởng tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn Ngành.

3. Thủ trưởng các cơ quan thông tin, báo chí, xuất bản ngành Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ động, phối hợp với Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ và các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua, khen thưởng; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Mục 2
DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân: Danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” và danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể: Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải” và danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được bình xét hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; đối với công nhân, người lao động thì lao động sản xuất có hiệu quả;

Chấp hành tốt nội quy, quy định của đơn vị và chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

đ) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ);

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

e) Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở công nhận; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại đơn vị; hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án trình Chính phủ; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực ngành Giao thông vận tải, do người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận; hoặc là thành viên Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật (từ Nghị định trở lên) đã được ban hành, đảm bảo chất lượng.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải”;

b) Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc;

c) Thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” vào năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải” lần thứ hai.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến";

b) Thể hiện tinh thần sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải"

Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải" được xét tặng hàng năm cho các tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc và toàn diện nhiệm vụ công tác, được đánh giá, bình xét theo các khối thi đua của Bộ Giao thông vận tải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Bộ Giao thông vận tải học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

4. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng hàng năm cho:

a) Tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải;

Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Trường hợp Bộ Giao thông vận tải trình và được Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" thì không tặng "Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải". Trường hợp Bộ Giao thông vận tải trình không được Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" thì sẽ được Bộ Giao thông vận tải tặng "Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải".

b) Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Chương III
PHÂN LOẠI, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân được giao.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho cá nhân, cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam; các tập thể, cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

Điều 12. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

a) Huân chương các loại;

b) Huy chương Hữu nghị;

c) Danh hiệu “Anh hùng Lao động”;

d) Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”

đ) Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”;

e) Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”;

g) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;

h) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng cấp Bộ

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”;

b) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Hình thức khen thưởng cấp cơ sở

Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ (có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng).

Điều 13. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", Huân chương các loại, Huy chương Hữu nghị, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 60, 61 Luật Thi đua, khen thưởng và các Điều 14, 15, 16, 17, 18, 22, 23, 24, 28, 29, 30, 32, 33, 36 và Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú", danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"

a) Đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại các Điều 62, 63 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Các cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng theo dõi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo (đối với danh hiệu Nhà giáo), lĩnh vực y tế (đối với danh hiệu Thầy thuốc) chủ trì, phối hợp với Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tổng hợp để báo cáo Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét duyệt, trình Hội đồng cấp Nhà nước xem xét quyết định.

3. "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước"

a) "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" được tặng cho tác giả của một hoặc nhiều công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục của ngành Giao thông vận tải đạt tiêu chuẩn theo quy định tại các Điều 66, 67 và Điều 68 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" được xét và công bố 05 năm một lần vào dịp Quốc khánh 02/9;

c) Các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng về các lĩnh vực trên chủ trì, phối hợp với Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tổng hợp để báo cáo Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét duyệt, trình Hội đồng cấp Nhà nước xem xét quyết định.

Điều 14. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Bộ

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam" được xét tặng theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thủ tục xét, tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam".

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của ngành Giao thông vận tải;

c) Tập thể tiêu biểu trong số các tập thể có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật;

d) Có thành tích xuất sắc về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; hoặc đóng góp công sức, đất đai, tài sản cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Giao thông vận tải.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của ngành Giao thông vận tải;

c) Cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị.

4. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ để tặng cho tập thể, cá nhân, được thực hiện theo quy định tại Điều 74, 75, 76 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV
TUYẾN TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1
TUYẾN TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 15. Tuyến trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với các doanh nghiệp (công ty, tổng công ty):

a) Doanh nghiệp nhà nước: Bộ Giao thông vận tải khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; doanh nghiệp nhà nước do Bộ quyết định thành lập hoặc được giao quản lý;

b) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Bộ Giao thông vận tải khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp mà Bộ Giao thông vận tải được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp;

c) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ: Tuyến trình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đối với các tổ chức, cá nhân chuyên trách làm công tác đảng, đoàn thể, tuyến trình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Cấp nào chủ trì phát động thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề), khi tổng kết lựa chọn các điển hình tiên tiến thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng. Trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn Ngành, toàn quốc thì đề nghị cấp có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen hoặc Chủ tịch nước khen thưởng.

5. Các hình thức khen thưởng do các đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải đề nghị các Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương khen thưởng, đơn vị phải báo cáo và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải đồng ý trước khi đề nghị.

6. Các đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm phát hiện và đề nghị khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển giao thông vận tải. Sở giao thông vận tải có trách nhiệm phát hiện các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho Ngành, đề nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét khen thưởng.

7. Đối với khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, Vụ Hợp tác quốc tế là đầu mối tổng hợp hồ sơ trình Bộ để xét khen thưởng theo quy định.

8. Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm phát hiện; đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu và hướng dẫn lập hồ sơ trình Bộ trưởng xem xét, quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 16. Quy định chung về thủ tục trình khen thưởng

1. Xét thi đua, khen thưởng theo thủ tục chung

a) Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm:

Thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét duyệt đối với các hình thức khen thưởng của Nhà nước, danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" (đối với trường hợp đề nghị khen thưởng "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập" các hạng và danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Thầy thuốc Nhân dân", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" và danh hiệu "Anh hùng Lao động", sau khi có ý kiến đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, phải xin ý kiến và được Ban Cán sự Đảng Bộ đồng ý trước khi trình). Thủ tục trình phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng;

Thẩm định hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng xem xét quyết định tặng thưởng: Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam", Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông

vận tải, danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" (đối với danh hiệu "Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải" phải xin ý kiến và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ đồng ý khen thưởng).

b) Danh hiệu thi đua đã đăng ký đầu năm có thể được xem xét tặng danh hiệu thi đua cao hơn, bằng hoặc thấp hơn tùy thuộc vào tính chất, mức độ thành tích trong năm đạt được;

c) Việc hiệp y khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Bộ Giao thông vận tải đồng thời gửi bằng văn bản điện tử đến địa chỉ phongtdkt@mt.gov.vn (ở định dạng .doc hoặc .docx đối với tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích; ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan; trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước);

đ) Khi xét các danh hiệu "Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phải họp và bỏ phiếu kín. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ biểu quyết đồng ý khen thưởng bằng phiếu kín từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng;

e) Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng "Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải";

g) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi lập hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho đơn vị hoặc cá nhân là Thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

Đơn vị thuộc đối tượng kiểm toán phải có Báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng. Đối với đơn vị không thuộc đối tượng kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán;

h) Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Tùy theo thành tích đột xuất mà tập thể, cá nhân đạt được và phạm vi ảnh hưởng mà có hình thức khen thưởng cho phù hợp. Đối với những trường hợp truy tặng, đơn vị nơi cá nhân công tác có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

Hồ sơ đề nghị có 03 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích theo mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Xác nhận thuế theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 16 Thông tư này đối với trường hợp đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;

đ) Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đóng trụ sở chính của đơn vị về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải"

Hồ sơ đề nghị có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích theo mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Xác nhận thuế theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 16 Thông tư này đối với trường hợp đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

3. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích theo mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Xác nhận thuế theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 16 Thông tư này đối với trường hợp đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

4. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

Hồ sơ đề nghị được lập thành 03 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị, văn bản đề nghị của cấp ủy Đảng cùng cấp;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín (tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên) của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích theo mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Xác nhận thuế theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 16 Thông tư này đối với trường hợp trình cho Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;

đ) Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cư trú) về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương đối với trường hợp trình cho Thủ trưởng đơn vị;

e) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

5. Danh hiệu ''Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải"

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín (tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên) của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích theo mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Xác nhận thuế theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 16 Thông tư này đối với trường hợp trình cho Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;

đ) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

6. Đối với các danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể Lao động tiên tiến", hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 50 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng

1. Huân chương các loại

Hồ sơ đề nghị được lập thành 04 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị (các trường hợp đề nghị từ Huân chương Độc lập hạng Ba trở lên phải có văn bản có ý kiến của cấp ủy Đảng cùng cấp);

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích đối với tập thể theo mẫu số 1; đối với cá nhân theo mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Xác nhận thuế theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 16 Thông tư này đối với trường hợp trình cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;

đ) Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đơn vị có trụ sở chính; nơi cư trú đối với Thủ trưởng đơn vị) về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

Hồ sơ xét tặng Huân chương Hữu nghị thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Huy chương Hữu nghị

Hồ sơ đề nghị được lập thành 04 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Báo cáo thành tích và bản danh sách trích ngang đề nghị khen thưởng (đơn vị trực tiếp đề nghị phải có báo cáo thành tích đối với tổ chức theo mẫu số 8; đối với cá nhân theo mẫu số 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Danh hiệu "Anh hùng Lao động"

Hồ sơ đề nghị được lập thành 04 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình đề nghị từ cấp cơ sở đến cấp trình Bộ, văn bản đề nghị của cấp ủy Đảng cùng cấp;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín (tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên) của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp;

c) Báo cáo thành tích đối với tập thể theo mẫu số 4; đối với cá nhân theo mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Xác nhận thuế theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 16 Thông tư này đối với trường hợp trình cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;

đ) Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đơn vị có trụ sở chính; nơi cư trú đối với Thủ trưởng đơn vị) về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

4. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"

Hồ sơ xét tặng được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

5. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Hồ sơ đề nghị được lập thành 03 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích đối với tập thể theo mẫu số 1; đối với cá nhân theo mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Xác nhận thuế theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 16 Thông tư này đối với trường hợp trình cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;

đ) Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đơn vị có trụ sở chính; nơi cư trú đối với Thủ trưởng đơn vị) về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

6. Danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú"

Hồ sơ xét tặng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú".

7. Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"

Hồ sơ xét tặng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

8. "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước"

Hồ sơ xét tặng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về văn học và nghệ thuật.

9. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam"

Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thủ tục xét, tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam".

10. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ;

c) Báo cáo thành tích đối với tập thể theo mẫu số 1; đối với cá nhân theo mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Xác nhận thuế theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 16 Thông tư này đối với trường hợp trình cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

Điều 19. Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Bộ; 03 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, gồm:

1. Tờ trình đề nghị của cơ quan, đơn vị cấp trình Bộ;

2. Báo cáo thành tích theo mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 20. Thời gian nộp, thẩm định hồ sơ khen thưởng

1. Đối với các danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phong trào phát triển Giao thông nông thôn - miền núi, thời hạn nộp hồ sơ căn cứ vào hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ, thời hạn xét hồ sơ căn cứ vào thời gian, hình thức Hội nghị tổng kết của Ngành.

2. Đối với các hình thức khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại và danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất là ngày 30/4 hàng năm. Đối với danh hiệu Anh hùng Lao động theo quy định sẽ tổ chức xét 05 năm một lần vào dịp Đại hội thi đua yêu nước các cấp, trừ những trường hợp đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Thời gian Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định trình hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đối với các danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú", "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú", "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", thời hạn nộp, xét hồ sơ theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

4. Đối với các danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sỹ thi đua ngành" và hình thức khen thưởng "Bằng khen của Bộ trưởng", thời hạn nộp hồ sơ khen thưởng trước ngày 31/3 hàng năm; Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam", thời hạn nộp hồ sơ khen thưởng trước ngày 01/6 hàng năm.

5. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng chậm nhất là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền quyết định thông báo kết quả xét khen thưởng cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng biết. Trường hợp phức tạp, cần có thời gian xác minh làm rõ thì thời gian thẩm định kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc.

Mục 2
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thẩm quyền quyết định

1. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định tặng "Cờ Thi đua của Bộ Giao thông vận tải"; danh hiệu "Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải"; Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam" cho các cá nhân; Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài ngành Giao thông vận tải; danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" cho các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng và các đơn vị trực thuộc Bộ.

3. Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Bộ xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; "Tập thể lao động tiên tiến" cho các tập thể; "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; "Lao động tiên tiến" cho các cá nhân và Giấy khen cho

các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý. Đối với đơn vị không có tư cách pháp nhân thì do Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của đơn vị xét, tặng.

Điều 22. Tổ chức trao tặng

1. Nghi thức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua.

2. Trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Đối với các tập thể, cá nhân khối cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng đạt các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ thì Văn phòng Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tổ chức trao tặng.

4. Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị tổ chức thực hiện nghi thức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước được trang trọng, tiết kiệm.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 23. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải là cơ quan tham mưu cho Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Ngành.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng.

2. Thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng;

b) Phó Chủ tịch:

Phó Chủ tịch thường trực là Thứ trưởng phụ trách thi đua, khen thưởng;

Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

Các Phó Chủ tịch khác do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

c) Các Ủy viên là thủ trưởng một số cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng.

3. Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ

a) Vụ Tổ chức cán bộ là Cơ quan thường trực của Hội đồng;

b) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự các cuộc họp của Hội đồng. Các đại biểu mời được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tham mưu cho Bộ trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng, Quy chế hoạt động của Hội đồng phù hợp với quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở

1. Các đơn vị có tư cách pháp nhân phải thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, thành phần gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch thường trực là người đứng đầu tổ chức, tham mưu giúp việc Thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng; các Phó Chủ tịch khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

c) Các Ủy viên là đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể và thủ trưởng một số đơn vị khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở hoạt động theo Quy chế do Thủ trưởng đơn vị ban hành, thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số; trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì lấy ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự các cuộc họp; các đại biểu mời dự họp được phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở

a) Tổ chức phát động, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong lĩnh vực, nhiệm vụ quản lý của đơn vị, đảm bảo cho phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, đúng hướng, thiết thực và có hiệu quả;

b) Bình xét, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua, trình Thủ trưởng đơn vị quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

c) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ trưởng đơn vị giao.

4. Đối với các tổ chức không có tư cách pháp nhân, việc xét, đề nghị khen thưởng do thủ trưởng đơn vị phối hợp với đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể đơn vị đó thực hiện.

Điều 25. Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Việc xét công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

3. Việc xét nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học, thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

4. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng, thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng với các hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 26. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ và Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng. Các đơn vị đã lập Quỹ thi đua, khen thưởng hoặc Quỹ khen thưởng hay Quỹ khen thưởng, phúc lợi thì sử dụng quỹ này để chi cho các hoạt động thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải do Bộ trưởng quyết định lập và giao Văn phòng Bộ quản lý; Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị do thủ trưởng đơn vị quyết định lập và tổ chức quản lý, sử dụng theo quy định.

Điều 27. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải và Quỹ của các đơn vị được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước (đối với các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước), nguồn thu hợp pháp của đơn vị, nguồn đóng góp hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Việc trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện như sau:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị sử dụng ngân sách là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ được trích tối đa 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm của đơn vị và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài;

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp công (trừ đơn vị sự nghiệp nêu tại điểm a Khoản 2 Điều này), của doanh nghiệp nhà nước nằm trong Quỹ khen thưởng của đơn vị, được trích lập theo quy định hiện hành;

c) Hàng năm, các đơn vị có trách nhiệm nộp 5% mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng hoặc Quỹ khen thưởng hay Quỹ khen thưởng, phúc lợi của đơn vị về Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp trên trực tiếp;

d) Đối với các Cục, Tổng cục có đơn vị trực thuộc: Trong mức trích nộp của các đơn vị nêu tại điểm b Khoản 2 Điều này, được giữ lại 80% để hình thành quỹ

thi đua, khen thưởng của Cục, Tổng cục; nộp 20% về Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ;

đ) Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng, Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ phối hợp với các cơ quan tham mưu liên quan, đề xuất Bộ trưởng Giao thông vận tải - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ quyết định điều chỉnh tỷ lệ trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng cho phù hợp.

Điều 28. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi cho việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu tại Thông tư này, gồm các mục:

a) Chi in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương, cờ thi đua, hộp, khung);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm;

c) Bộ Giao thông vận tải chi các khoản kinh phí từ Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ để in ấn và làm hiện vật khen thưởng cấp phát kèm theo các hình thức khen thưởng do Bộ trưởng quyết định;

d) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân được khen thưởng, ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng quy định tại Điều 8 và Điều 12 Thông tư này, còn được nhận tiền thưởng hoặc hiện vật có giá trị tương đương mức tiền thưởng theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt được các danh hiệu thi đua khác nhau kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau, thì chỉ được nhận tiền thưởng kèm theo của danh hiệu thi đua ở mức thưởng cao nhất;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt được nhiều danh hiệu thi đua, nếu giai đoạn các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

đ) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đó;

3. Trách nhiệm chi trả tiền thưởng (hoặc hiện vật tương ứng với mức tiền thưởng):

a) Các đơn vị chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng (đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp) từ Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị cho tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do đơn vị mình trực tiếp quản lý và hạch toán chi theo quy định;

b) Trường hợp đặc biệt, cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó chi trả tiền thưởng.

4. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài được khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm tương ứng (không kèm theo tiền thưởng).

5. Không được sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Điều 29. Mức chi tiền thưởng và các chế độ ưu đãi

1. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thực hiện theo quy định tại các các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, ngoài việc được khen thưởng theo quy định còn được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp chịu trách nhiệm tham mưu giúp thủ trưởng đơn vị đôn đốc việc trích lập, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị mình theo đúng quy định.

2. Kết thúc năm tài chính, Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ thi đua khen thưởng của đơn vị mình gửi cơ quan cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thu, chi Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị cấp dưới trực thuộc.

Chương VII
TUYÊN TRUYỀN, ĐÀO TẠO, BÁO CÁO, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

1. Thủ trưởng đơn vị hàng năm có trách nhiệm tổ chức triển khai những nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời.

2. Các cơ quan thông tin truyền thông trong ngành Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị liên quan, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua trên phạm vi toàn Ngành.

Điều 32. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn Ngành và tham mưu tổ chức thực hiện.

2. Bộ phận tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị mình xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 33. Chế độ báo cáo

1. Các đơn vị tổ chức tổng kết đánh giá công tác thi đua, khen thưởng hàng năm và gửi báo cáo về Bộ (qua Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) trước ngày 15/12 hàng năm.

2. Các đơn vị có phát động phong trào thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) phải tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, gửi báo cáo kịp thời về Bộ (qua Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ).

Điều 34. Thanh tra, kiểm tra

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn Ngành.

2. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm về tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý.

Điều 35. Xử lý vi phạm

1. Cấp nào ra quyết định khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng, tước danh hiệu vinh danh, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã trao.

2. Căn cứ quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan trình khen thưởng đối với các trường hợp vi phạm có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

3. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2018 và thay thế Thông tư số 22/2015/TT-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải.

Điều 37. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ và các sở giao thông vận tải trong việc triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Đông

Phụ lục

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)[1]

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ GTVT; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GTVT; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác.
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua ngành GTVT; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GTVT; Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác.
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể.
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất.
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân.
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cho tổ chức nước ngoài.
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cho cá nhân nước ngoài.

[1] Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Mẫu số 01[1]

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN... [2]
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị:
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể [3]

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước[4].

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[5].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[6].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[7]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH BỘ
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

[1] Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập; 05 năm đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 02 năm đối với Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải, Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen.

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

[4] Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí, số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội,...).

[5] Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

[6] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

[7] Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 02[1]

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ..... năm....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG... [2]
(Mẫu báo cáo này áp dụng cho cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán[3]:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân[4]:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[5]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

[1] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập; 05 năm đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 năm đối với Chiến sỹ thi đua toàn quốc; 03 năm đối với Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải; 02 năm đối với Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).

[4] Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng Thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội,...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

[5] Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG... [1]

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
  Bí danh[2]: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán[3]:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác[4].

Từ, tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[5]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT[6]

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN[7]
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO[8]
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

[2] Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

[4] Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

[5] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

[6] Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

[7] Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

[8] Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Mẫu số 04[1]

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG... [2]

Tên tập thể đề nghị
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ[3].

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)[4]

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu[5].

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[6].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[7]:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[8]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN *(Ký, đóng dấu)*	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ *(Ký tên, đóng dấu)*

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

[1] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

[2] Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

[3] Đối với Đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

[4] Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 60 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Điều 61 (đối với Anh hùng Lao động) của Luật Thi đua, khen thưởng. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh....

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[5] Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

[6] Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

[7] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

[8] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 05 [1]

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng..... năm....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG... [2]

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị phong tặng (truy tặng)
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:
- Quê quán[3]:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):
- Quyền hạn, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)[4].

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu[5].

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[6].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[7]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO[8]
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

[1] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

[2] Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

[4] Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 60 hoặc Điều 61 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[5] Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

[6] Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú, phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

[7] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

[8] Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Mẫu số 06

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng..... năm....

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG)... [1]
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong....)

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**[2] *(Ký tên, đóng dấu)*

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng

[2] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 07

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG...[1]
Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi đầy đủ chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua....[2].

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**[3] *(Ký, đóng dấu)*

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

[2] Nếu là tập thể hoặc Thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[3] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 08

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng...[1]
(Áp dụng đối với tổ chức)
Tên tổ chức:.....
(ghi đầy đủ chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Tên tổ chức nước ngoài:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

- Địa chỉ trang thông tin điện tử:

- Quá trình thành lập và phát triển:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng

Mẫu số 09

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng thưởng (truy tặng)...[1]

(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:
- Ngày sinh: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Chức vụ:
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:

2. Tóm tắt quá trình công tác:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng